

Số: **56** /QĐ-SGDVN

Hà Nội, ngày **10** tháng **7** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BTC ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4512/UBCK-PTTT ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐTV ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng ban Giám sát thị trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- VSDC;
- HĐTV, BDH, BKS;
- Các Thành viên;
- Lưu: VT, GSTT (118b).

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Hoàng

QUY CHẾ

**Giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10 tháng 7 năm 2023
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức và quản lý hoạt động đăng ký giao dịch, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ kể từ khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

b) Thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

c) Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, viết tắt

Ngoài các từ ngữ đã được giải thích tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP, Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, Nghị định số 08/2023/NĐ-CP và Thông tư số 30/2023/TT-BTC, trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. VSDC: Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

3. SGDCKHN: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

4. TPDN riêng lẻ: Trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ.

5. Người sử dụng hệ thống là người do thành viên giao dịch cử và đã hoàn thành chương trình đào tạo sử dụng hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN để thực hiện việc nhập lệnh vào hệ thống giao dịch của SGDCKHN.

6. Chuyên trang thông tin TPDN là cổng thông tin về TPDN do SGDCKHN vận hành, cung cấp các thông tin liên quan tới TPDN riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế.

7. Đăng ký giao dịch TPDN riêng lẻ là việc đưa TPDN chào bán riêng lẻ vào giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ tại SGDCKHN.

8. Doanh nghiệp đăng ký giao dịch TPDN riêng lẻ là doanh nghiệp có TPDN chào bán riêng lẻ đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ tại SGDCKHN.

9. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày đầu tiên TPDN riêng lẻ được giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN.

10. Ngày giao dịch cuối cùng là ngày cuối cùng TPDN riêng lẻ được giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN.

11. Lệnh chưa xác lập là lệnh chưa được bên mua và bên bán xác nhận thực hiện trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN.

12. Lệnh đã xác lập là lệnh đã được bên mua và bên bán xác nhận thực hiện trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN.

13. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP: Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

14. Nghị định số 65/2022/NĐ-CP: Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

15. Nghị định số 08/2023/NĐ-CP: Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

16. Thông tư số 30/2023/TT-BTC: Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch TPDN chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước.

Chương II

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH VÀ THAY ĐỔI THÔNG TIN GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Điều 3. Đối tượng đăng ký giao dịch

Doanh nghiệp chào bán TPDN riêng lẻ kể từ khi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và còn dư nợ.

Điều 4. Thời hạn thực hiện đăng ký giao dịch

Doanh nghiệp thực hiện đăng ký giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN chậm nhất là 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC.

Điều 5. Hồ sơ đăng ký giao dịch

Hồ sơ đăng ký giao dịch được quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, cụ thể bao gồm:

1. Đơn đề nghị đăng ký giao dịch trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP.
2. Giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
3. Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC.
4. Quyết định phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu.
5. Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phát hành trái phiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).
6. Kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với doanh nghiệp phát hành trái phiếu hoặc loại trái phiếu phát hành (nếu có).

Điều 6. Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch

1. Doanh nghiệp đăng ký giao dịch TPDN riêng lẻ gửi hồ sơ đăng ký giao dịch bằng hình thức điện tử thông qua Chuyên trang thông tin về TPDN cho SGDCKHN.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, SGDCKHN yêu cầu doanh nghiệp phát hành sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ, doanh nghiệp đăng ký giao dịch phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký giao dịch theo yêu cầu.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ tại SGDCKHN, đồng thời thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của SGDCKHN. Trường hợp từ chối, SGDCKHN phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Ngày giao dịch đầu tiên của TPDN riêng lẻ:

a) Ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên thời gian dự kiến giao dịch tại đơn đề nghị đăng ký giao dịch trái phiếu (trong hồ sơ đăng ký giao dịch) nhưng phải đảm bảo cách tối thiểu 03 ngày làm việc và không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch.

b) Trường hợp ngày giao dịch đầu tiên không đáp ứng yêu cầu thời hạn theo quy định tại điểm a khoản này, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch, doanh nghiệp phải đăng ký lại ngày giao dịch đầu tiên. Ngày giao dịch đầu tiên phải đảm bảo tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN nhận được công văn đăng ký

lại ngày giao dịch đầu tiên và không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch.

c) Trường hợp doanh nghiệp không đăng ký lại ngày giao dịch đầu tiên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch hoặc ngày giao dịch đầu tiên không đáp ứng quy định tại điểm b khoản này, SGDCKHN sẽ thông báo ngày giao dịch đầu tiên của trái phiếu là ngày làm việc thứ 10 kể từ ngày SGDCKHN ra thông báo về việc trái phiếu đã đăng ký giao dịch.

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp đăng ký giao dịch

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ đăng ký giao dịch và các thông tin công bố.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và quy trình, hướng dẫn của SGDCKHN.

Điều 8. Điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch

SGDCKHN thực hiện điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

Điều 9. Trình tự, thủ tục điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đã được điều chỉnh của VSDC, SGDCKHN thực hiện điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ, đồng thời thực hiện công bố thông tin về việc điều chỉnh số lượng trái phiếu đăng ký giao dịch trên Chuyên trang thông tin về TPDN tại SGDCKHN.

Điều 10. Đăng ký giao dịch trái phiếu của doanh nghiệp bị hợp nhất, sáp nhập

Trái phiếu đã đăng ký giao dịch của doanh nghiệp bị hợp nhất, bị sáp nhập được tiếp tục đăng ký giao dịch trên SGDCKHN theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, khoản 2 Điều 10 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

Điều 11. Thay đổi thông tin doanh nghiệp đăng ký giao dịch và thông tin trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đăng ký giao dịch

1. Doanh nghiệp đăng ký giao dịch phải thực hiện thay đổi thông tin giao dịch TPDN riêng lẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 30/2023/TT-BTC qua Chuyên trang thông tin về TPDN, cụ thể:

a) Doanh nghiệp hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải nộp hồ sơ thay đổi thông tin tổ chức đăng ký giao dịch trái phiếu với SGDCKHN trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới. Hồ sơ thay đổi thông tin tổ chức đăng ký giao dịch trái phiếu bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp hình thành sau hợp nhất, sáp nhập;

- Công văn thông báo của doanh nghiệp hình thành sau hợp nhất, sáp nhập về việc thay đổi thông tin tổ chức đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu phải gửi thông báo tới SGDCKHN để thực hiện thay đổi thông tin trái phiếu đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của doanh nghiệp đăng ký giao dịch, SGDCKHN thực hiện điều chỉnh thông tin của doanh nghiệp đăng ký giao dịch hoặc thông tin trái phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN trừ trường hợp SGDCKHN đã có thông báo về việc hủy đăng ký giao dịch trái phiếu.

3. Việc thay đổi thông tin giao dịch TPDN riêng lẻ được công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về TPDN theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

Chương III

TẠM NGỪNG, KHÔI PHỤC GIAO DỊCH VÀ HỦY BỎ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ

Điều 12. Tạm ngừng, khôi phục giao dịch

1. SGDCKHN tạm ngừng giao dịch trái phiếu đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Theo đề xuất của doanh nghiệp đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này và thông báo ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu trái phiếu của VSDC về việc thực hiện mua lại trái phiếu trước hạn, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, hoán đổi trái phiếu và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b) Theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. SGDCKHN có trách nhiệm công khai thông tin trên Chuyên trang thông tin về TPDN về việc trái phiếu bị tạm ngừng giao dịch.

3. SGDCKHN khôi phục giao dịch trái phiếu đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, trái phiếu đăng ký giao dịch được giao dịch trở lại sau khi SGDCKHN nhận thông báo của VSDC và đề xuất về khôi phục giao dịch của doanh nghiệp đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trái phiếu đăng ký giao dịch được khôi phục giao dịch sau khi có văn bản của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc khôi phục giao dịch.

4. SGDCKHN có trách nhiệm công khai thông tin trên Chuyên trang thông tin TPDN về việc khôi phục giao dịch trái phiếu đăng ký giao dịch.

Điều 13. Hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu

1. TPDN riêng lẻ bị hủy bỏ đăng ký giao dịch theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 65/2020/NĐ-CP, cụ thể:

a) Trái phiếu đến thời gian đáo hạn hoặc doanh nghiệp phát hành chuyển đổi, mua lại hoặc hoán đổi toàn bộ trái phiếu trước thời gian đáo hạn.

b) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành.

c) SGDCKHN phát hiện doanh nghiệp phát hành giả mạo hồ sơ đăng ký giao dịch, giả mạo hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch.

d) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chấm dứt sự tồn tại do giải thể hoặc phá sản hoặc thực hiện chia, tách doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp đăng ký giao dịch phải công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về TPDN trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra các trường hợp quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều này.

3. SGDCKHN thực hiện hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu và thực hiện theo các quy định sau:

a) Trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, SGDCKHN hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu cụ thể như sau:

- Trường hợp hủy do đáo hạn, SGDCKHN hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu trên cơ sở thời gian đáo hạn trái phiếu. Ngày giao dịch cuối cùng được xác định dựa trên thông báo ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu trái phiếu của VSDC hoặc ngày đáo hạn của trái phiếu trong trường hợp SGDCKHN không nhận được thông báo;

- Trường hợp hủy do doanh nghiệp phát hành chuyển đổi, mua lại hoặc hoán đổi toàn bộ trái phiếu trước thời gian đáo hạn, SGDCKHN hủy bỏ đăng ký giao dịch căn cứ trên thông báo của VSDC về việc thay đổi đăng ký giao dịch sau khi doanh nghiệp hoàn tất chuyển đổi, mua lại hoặc hoán đổi toàn bộ trái phiếu trước thời gian đáo hạn. Ngày giao dịch cuối cùng được xác định dựa trên thông báo ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu trái phiếu của VSDC.

b) Trường hợp quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều này, SGDCKHN hủy bỏ đăng ký giao dịch trái phiếu trên cơ sở thông tin công bố của doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên Chuyên trang thông tin về TPDN.

4. SGDCKHN thông báo cho doanh nghiệp phát hành và công khai thông tin trên Chuyên trang thông tin TPDN về việc hủy bỏ đăng ký giao dịch.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ GIAO DỊCH

Điều 14. Quy định chung về giao dịch

1. Giao dịch TPDN riêng lẻ trên hệ thống giao dịch của SGDCKHN được thực hiện qua thành viên giao dịch TPDN riêng lẻ. Hệ thống giao dịch của SGDCKHN chỉ nhận lệnh giao dịch từ thành viên giao dịch TPDN riêng lẻ.

2. Nhà đầu tư thực hiện giao dịch TPDN riêng lẻ theo quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BTC và Quy chế này. Thành viên giao dịch TPDN riêng lẻ có trách nhiệm xác định tư cách nhà đầu tư, đảm bảo nhà đầu tư đúng đối tượng giao dịch trái phiếu theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

3. SGDCKHN thực hiện công khai thông tin về hoạt động giao dịch TPDN riêng lẻ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

Điều 15. Loại hình giao dịch

Loại hình giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ là giao dịch mua bán thông thường.

Điều 16. Thời gian giao dịch

SGDCKHN tổ chức giao dịch TPDN riêng lẻ từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động, cụ thể như sau:

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30
Nghỉ trưa		11h30 - 13h00
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45

Điều 17. Đơn vị giao dịch, khối lượng giao dịch, đơn vị yết giá trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đăng ký giao dịch

- Đơn vị khối lượng giao dịch là 01 trái phiếu.
- Khối lượng giao dịch tối thiểu là 01 trái phiếu.
- Đơn vị yết giá là 01 đồng.

Điều 18. Phương thức giao dịch

1. TPDN riêng lẻ được giao dịch theo phương thức giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

2. SGDCKHN ban hành quy trình để tổ chức thực hiện giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Thời hạn hiệu lực của lệnh chưa xác lập

Lệnh chưa xác lập có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống cho đến khi kết thúc thời gian giao dịch của ngày nhập lệnh hoặc cho đến khi lệnh được hủy bỏ.

Điều 20. Sửa, hủy lệnh trong thời gian giao dịch

1. Lệnh giao dịch chưa được xác lập được sửa, hủy.
2. Lệnh giao dịch đã được xác lập trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN không được phép hủy.
3. Trường hợp lệnh đã được xác lập nhưng phát hiện nhập sai lệnh khi chưa gửi VSDC thực hiện thanh toán, thành viên giao dịch được phép sửa lệnh giao dịch nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác đồng ý về việc sửa đó và được SGDCKHN chấp thuận.

Điều 21. Xác lập giao dịch

Giao dịch TPDN riêng lẻ được xác lập khi bên mua và bán xác nhận thực hiện giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ của SGDCKHN.

Điều 22. Tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. Việc tạm ngừng, đình chỉ hoạt động giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Chứng khoán.
2. Việc khôi phục hoạt động giao dịch trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ sau khi tạm ngừng, đình chỉ thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Chứng khoán.

Điều 23. Giám sát hoạt động giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

1. SGDCKHN giám sát việc giao dịch TPDN riêng lẻ trên hệ thống giao dịch TPDN riêng lẻ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 153/2023/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 30/2023/TT-BTC và tiêu chí giám sát đối với giao dịch TPDN riêng lẻ do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành. Trường hợp phát hiện có vi phạm trong việc giao dịch TPDN riêng lẻ, SGDCKHN có văn bản yêu cầu doanh nghiệp phát hành và cá nhân, tổ chức có liên quan giải trình, cung cấp bổ sung thông tin hoặc báo cáo UBCKNN để xem xét, xử lý tùy theo mức độ vi phạm; đồng thời báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

2. Thành viên giao dịch TPDN riêng lẻ có trách nhiệm giám sát theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 30/2023/TT-BTC.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. SGDCKHN có trách nhiệm ban hành các quy trình nghiệp vụ phù hợp với Quy chế này.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quyết định sau khi được Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam thông qua và được UBCKNN chấp thuận./.

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ
GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM
PHẠM VĂN HOÀNG



PHỤ LỤC 01. MẪU ..._SGDCKVN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10 tháng 7 năm 2023
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

... .., ngày ... tháng ... năm

**THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN DOANH NGHIỆP ĐĂNG KÝ
GIAO DỊCH/TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép hoạt động số _ ngày _/_/, do (cơ quan)_ cấp, chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi thông tin giao dịch đối với trái phiếu như sau (mã trái phiếu) (đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi/nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy phép thành lập mới)

Căn cứ theo Nghị quyết/Biên bản họp hội nghị trái chủ, chúng tôi trân trọng thông báo về việc thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu (mã trái phiếu) như sau (đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu):

- Tên tổ chức đăng ký giao dịch:
- Mã doanh nghiệp: Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ: Fax:
- E-mail:
- Website:

1. Thay đổi thông tin doanh nghiệp đăng ký giao dịch

STT	Nội dung điều chỉnh thông tin DN	Thông tin trước thay đổi	Thông tin sau khi thay đổi	Lý do thay đổi	Ngày hiệu lực	Ghi chú
-----	----------------------------------	--------------------------	----------------------------	----------------	---------------	---------

2. Thay đổi thông tin trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

STT	Tên mã	Nội dung điều chỉnh	Thông tin trước thay đổi	Thông tin sau khi thay đổi	Lý do thay đổi	Ngày hiệu lực	Ghi chú

Tài liệu đính kèm:

- Giấy phép hoạt động mới
- Nghị quyết, biên bản họp hội nghị trái chủ

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

))

PHỤ LỤC 02. MẪU ..._SGDCKVN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10 tháng 7 năm 2023
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

TÊN TỔ CHỨC**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

... .., ngày ... tháng ... năm... ..

**ĐỀ XUẤT TẠM NGỪNG/KHÔI PHỤC GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU
DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức đăng ký giao dịch:
- Mã doanh nghiệp:
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại liên hệ:
- E-mail:
- Website:

Fax:

Căn cứ theo Điều 12 Quy chế Đăng ký và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Sở GDCKHN), chúng tôi trân trọng đề nghị Sở GDCKHN thực hiện tạm ngừng/khôi phục giao dịch của trái phiếu phát hành riêng lẻ đang được đăng ký giao dịch như sau:

- Mã trái phiếu:
- Mã giao dịch:
- Đề nghị: Tạm ngừng giao dịch/Khôi phục giao dịch;
- Lý do và căn cứ: Phục vụ việc mua lại/hoán đổi/chuyển đổi trái phiếu theo điều khoản tại phương án phát hành/bản CBTT trước phát hành....
- Ngày hiệu lực (ngày bắt đầu tạm ngừng/ngày bắt đầu giao dịch lại):

Tài liệu đính kèm:

- Giấy phép hoạt động mới
- Nghị quyết, biên bản họp

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)